

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 21 – 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thượng Quang Minh

2. Ông Trần Trọng Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 03/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo:

Điêu Thanh H, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: X'tiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Điêu D, sinh năm 1966, Mẹ: Thị Y, sinh năm 1968.

Bị cáo có 06 anh chị em, chị lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 28/5/2014, Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào

ngày 31/8/2015; đã chấp hành xong phần án phí và bồi thường dân sự. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích theo quy định.

Ngày 26/3/2021 Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 2.250.000 đồng. Bị cáo đã đóng phạt ngày 29/3/2021.

Ngày 17/12/2022 bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự đến ngày 26/12/2022 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều Thanh H sử dụng ma túy từ năm 2019. Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2022, H có nhu cầu sử dụng ma túy nên một mình điều khiển xe mô tô biển số 93C1 – 065.05 đi đến khu vực ngã ba X, xã T, huyện H gặp đối tượng tên là Quậy (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H giấu gói ma túy trong lòng bàn tay rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Điều Thanh H đang đi trên đường Quốc lộ 13, thuộc tổ 1, ấp C, xã T, huyện H thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Điều Thanh H đang cầm 01 gói ma túy. H xác định cất giấu ma túy nhằm đích sử dụng và không có ai tham gia hay biết việc H cất giấu ma túy.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Điều Thanh H cho kết quả dương tính (có sử dụng chất ma túy).

Tại Cơ quan điều tra Điều Thanh H đã khai nhận hành vi vi phạm của mình.

Căn cứ Kết luận giám định số: 298/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1126 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0699 gam, loại Methamphetamine được niêm phong.

- 01 xe mô tô hiệu WAVE RSX màu đen, biển số: 93C1 – 065.05. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Điều D (Cha của bị cáo H) là người quản lý, sử dụng hợp pháp. Ông Điều D không biết việc H thực hiện hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy vào ngày 17/12/2022. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô trên cho ông Điều D.

Về vấn đề dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 03/4/2023 truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng vụ án và dân sự:

- 01 gói ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0699 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu WAVE RSX màu đen, biển số: 93C1 – 065.05. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Điều D (Cha của bị cáo H) là người quản lý, sử dụng hợp pháp. Ông Điều D không biết việc H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 17/12/2022. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô trên cho ông Điều D là đúng quy định nên đại diện Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Điều Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám

nghiệm hiện trường, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa. Kết luận như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 17/12/2022, Điều Thanh H đã mua một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng ở khu vực ngã ba X, xã T về để sử dụng. Khi H đang đi trên đường Quốc lộ 13 thuộc tổ 1, ấp C, xã T, huyện H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy. Qua giám định xác định gói ma túy có trọng lượng là 0,1126 gam loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân; Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/5/2014, Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2015; đã chấp hành xong phần án phí và bồi thường dân sự. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích theo quy định.

Ngày 26/3/2021, Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 2.250.000 đồng. Bị cáo đã đóng phạt ngày 29/3/2021. Từ những lần vi phạm pháp luật trên, bị các Cơ quan khác nhau xử lý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu chí làm ăn lương thiện, làm người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với số lượng 0,1126 gam loại Methamphetamine chỉ để nhằm thỏa mãn cho bản thân, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo và không muốn rèn luyện bản thân nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy:

Số ma túy còn lại sau giám định 0,0699 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Các vật chứng các, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã xử lý đúng quy định nên không tiếp tục xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo Điều Minh chịu theo luật định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Điều Thanh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Điều Thanh H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính tù từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

Số ma túy còn lại sau giám định 0,0699 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

(Vật chứng được miêu tả theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và theo như mô tả của biên bản giao nhận vật chứng số 0005893 ngày 14/4/2023 giữa cơ quan Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Điều Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
 Nguyễn Đình Học